TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/DS - ST.
Ngày: 18 - 4 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Biện Công Nặng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Công Lý.
2. Bà Nguyễn Thị Việt Ngữ.

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 164/2018/TLST- DS ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP BĐLV (LVPB).

Địa chỉ trụ sở chính: Số 109 Trần HĐ, phường CN, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng N- Giám đốc Ngân hàng TMCP BĐLV- chi nhánh Bạc Liêu.

Địa chỉ chi nhánh: Số 56 Trần P, Phường N, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N: Ông Nguyễn Văn Đ, chuyên viên phòng khách hàng. Có mặt.

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp XM, thị trấn PL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ngày 29/03/2017, Ngân hàng TMCP BĐLV (LVPB) ký hợp đồng tín dụng số 0492TC/2017/HĐTD/CNBacLieu với ông Nguyễn Hoàng A, thống nhất cho ông Hoàng A vay số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) để tiêu dùng, hình thức

vay tín chấp, thời hạn vay 60 tháng, nợ gốc và lãi được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 15, mức lãi suất 03 tháng đầu 12%/năm và từ tháng thứ 04 trở đi LS_{cv} được tính theo công thức: LSCV = $LS_{\text{Tiết kiệm thường kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ}}$ + 5.25%/năm. Sau khi vay vốn, ông Nguyễn Hoàng A đã thường xuyên trả trễ hạn và đến ngày 15/08/2018, ông Nguyễn Hoàng A đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng A phải trả cho Ngân hàng TMCP BĐLV số tiền nợ gốc và các khoản lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/4/2019 là 124.570.788 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm bảy chục nghìn, bảy trăm tám mươi tám đồng. Trong đó, nợ gốc 112.499.923 đồng, nợ lãi chưa thanh toán 10.204.688 đồng, nợ lãi quá hạn 1.866.177 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến ngày ông Hoàng A trả hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng A vắng mặt, không có trình bày:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan trong vụ án cho ông Hoàng A do mẹ ruột tên Nguyễn Thị Đ, sống chung hộ gia đình đồng ý nhận thay và bà Đ thừa nhận có giao lại các văn bản của Tòa án cho ông Hoàng A(theo biên bản xác minh ngày 21/3/2019) nhưng ông Hoàng A không tham gia đúng thời gian Tòa án giấy triệu tập, cũng không có văn bản trình bày ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu việc kiểm sát và quan điểm giải quyết như sau:

- Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ; Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay đã có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; Đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng A đã được Tòa án thông báo về nội dung vụ án, triệu tập tham gia phiên họp và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng các lần triệu tập ông Hoàng A không tham dự cũng không có lời trình bày nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng A trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/4/2019 là 124.570.788 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm bảy chục nghìn, bảy trăm tám mươi tám đồng.Trong đó, nợ gốc 112.499.923 đồng, nợ lãi chưa thanh toán 10.204.688 đồng, nợ lãi quá hạn 1.866.177 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến ngày ông Hoàng A trả hết nợ cho Ngân hàng. Về án phí buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng A phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn vay và lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến ngày xét xử sơ thẩm và lãi suất phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết số nợ. Tòa án đã thụ lý vụ án và xác định quan hệ

pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định giải quyết vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 29/03/2017, Ngân hàng TMCP BĐLV (LVPB) ký hợp đồng tín dụng số 0492TC/2017/HĐTD/CNBacLieu thống nhất cho ông Hoàng A vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) để tiêu dùng, hình thức vay tín chấp, thời hạn vay 60 tháng, nợ gốc và lãi được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 15, mức lãi suất 03 tháng đầu 12%/năm và từ tháng thứ 04 trở đi LS_{cv} được tính theo công thức: $LSCV = LS_{\text{Tiết kiệm thường kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ}} + 5.25\%$/năm. Sau khi vay vốn, ông Nguyễn Hoàng A đã thường xuyên vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng yêu cầu ông Hoàng A phải thanh toán cho ngân hàng 124.570.788 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm bảy chục nghìn, bảy trăm tám mươi tám đồng.Trong đó, nợ gốc 112.499.923 đồng, nợ lãi chưa thanh toán 10.204.688 đồng, nợ lãi quá hạn 1.866.177 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến ngày ông Hoàng A trả hết nợ cho Ngân hàng; Bị đơn ông Nguyễn Hoàng A vắng mặt không có lời trình bày về các khoản vốn vay và lãi suất.

[3] Xét hợp đồng số 0492TC/2017/HĐTD/CNBacLieu, ngày 29/3/2017 là hợp đồng tín dụng có thời hạn và có lãi, việc ký kết hợp đồng giữa các bên được lập bằng văn bản, hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ các quy định pháp luật khi giao kết hợp đồng, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng, trên cơ sở về việc thỏa thuận đó thì việc Ngân hàng cho ông Hoàng A vay vốn là hợp pháp. Sau khi thực hiện hợp đồng ông Hoàng A vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì hợp đồng đã quá hạn trả nợ gốc và lãi theo kỳ, mặc dù chưa đến thời hạn trả toàn bộ nợ gốc nhưng bị đơn đã vi phạm hợp đồng theo quy định tại Điều 7 và Điều 10 của 02 hợp đồng tín dụng thì " Bên cho vay được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và thu hồi nợ trước hạn khi bên vay vi phạm các cam kết trong hợp đồng" và được bị đơn ông Nguyễn Hoàng A đồng ý ký tên vào các hợp đồng vay vốn nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng A thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về lãi suất cho vay: Căn cứ vào khoản 2.2 Điều 2 của hợp đồng tín dụng số 0492TC/2017/HĐTD/CNBacLieu, ngày 29/3/2017 thì hai bên thống nhất thỏa thuận lãi suất là 12% năm và lãi suất được điều chỉnh theo định kỳ, đồng thời tại khoản 4.5 Điều 10 của các hợp đồng quy định trường hợp bên vay không trả hoặc trả không đủ nợ gốc hoặc lãi đúng hạn thì phải thanh toán cho bên cho vay số tiền chậm trả lãi bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chậm trả lãi, việc thỏa thuận lãi là phù hợp quy định của pháp luật.

Như vậy, từ ngày xác lập các hợp đồng 29/3/2017 cho đến ngày 15/8/2018 ông Hoàng A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 08 tháng 03 ngày ông Hoàng A đã không thanh toán cho Ngân hàng nên nguyên đơn Ngân hàng TMCP BĐLVyêu cầu ông Hoàng A phải có nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi quá hạn và lãi phát sinh do chậm trả theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết là phù hợp theo quy định pháp luật.

[5] Từ những phân tích nêu trên có đủ căn cứ để xác định yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật tổ chức tín dụng 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ vào đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa cũng như những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP BĐLV, buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng A có nghĩa vụ trả cho Ngân Hàng số tiền vốn và lãi cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 124.570.788 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm bảy chục nghìn, bảy trăm tám mươi tám đồng.Trong đó, nợ gốc 112.499.923 đồng, nợ lãi chưa thanh toán 10.204.688 đồng, nợ lãi quá hạn 1.866.177 đồng) và tiền lãi suất phát sinh của số tiền vốn gốc còn nợ theo thỏa thuận của hợp đồng đã ký kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày bị đơn trả hết số nợ.

[6] Về tiền án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Hoàng A có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Do đó, bị đơn phải chịu 5% án phí trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn 124.570.788 đồng x 5% = 6.228.539 đồng (Sáu triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm ba mươi chín đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và 95 Luật tổ chức tín dụng 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng các Điều 463; 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2, Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP BĐLV (LVPB).

Buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP BĐLV số tiền 124.570.788 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm bảy chục nghìn, bảy trăm tám mươi tám đồng.Trong đó, nợ gốc 112.499.923 đồng, nợ lãi chưa thanh toán 10.204.688 đồng, nợ lãi quá hạn 1.866.177 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bị đơn ông Nguyễn Hoàng A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay

theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho vay.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: 6.228.539 đồng (Sáu triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm ba mươi chín đồng).

Ông Nguyễn Hoàng A phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là: 6.228.539 đồng (Sáu triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm ba mươi chín đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP BĐLV số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.870.500 đồng (Hai triệu tám trăm bảy chục nghìn năm trăm đồng) theo lai thu số 0003405 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị.

Án dân sự sơ thẩm được xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Biện công Nặng